

Số 233 - BC/ĐUK

BÁO CÁO
tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011 - 2025)

Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 17/7/2019 trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ Khối Cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh. Tính đến ngày 31/01/2024, Đảng bộ có 104 tổ chức cơ sở đảng, gồm: 48 đảng bộ cơ sở, 56 chi bộ cơ sở (trong đó có 14 đảng bộ bộ phận, 473 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận) với tổng số 7.730 đảng viên; Ban Chấp hành Đảng bộ Khối có 26 đồng chí (khuyết 01 đồng chí); Ban Thường vụ Đảng ủy có 09 đồng chí; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có 07 đồng chí; ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở có 647 đồng chí; ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở có 167 đồng chí.

Đảng ủy Khối có tổ chức bộ máy gồm 04 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy (Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng) và 02 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Cựu chiến binh, Đoàn Khối); riêng Công đoàn Viên chức tỉnh có đặc thù tổ chức bộ máy, biên chế trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Bám sát sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh; sự phối hợp, hướng dẫn của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, hội đồng quản trị, ban giám đốc, chủ doanh nghiệp, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Khối đã lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên kịp thời tham mưu, ban hành, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận về công tác xây dựng Đảng, về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế; các cơ chế, chính sách đầu tư đặc thù đối với các chương trình, khu vực, lĩnh vực và dự án trọng điểm, tạo động lực cho kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển mạnh mẽ. Cấp ủy, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp đã bám sát quy định chức năng, nhiệm vụ tổ chức cơ sở đảng theo từng loại hình doanh nghiệp, quan tâm lãnh đạo xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác, chủ động đề xuất chủ doanh nghiệp nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng, trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

Với đặc thù là Đảng bộ không có chính quyền đồng cấp; năm 2019 được hợp nhất từ Đảng bộ Khối Cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh, không

trực tiếp lãnh đạo nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh và công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; số lượng tổ chức cơ sở đảng nhiều, đa dạng về loại hình; đội ngũ cấp ủy viên, cán bộ làm công tác đảng tại cơ sở đều kiêm nhiệm, thường xuyên biến động, công việc chuyên môn nhiều; một số tổ chức đảng trong doanh nghiệp có trụ sở, địa bàn sản xuất, kinh doanh, đảng viên, người lao động hoạt động phân tán ở nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, công tác quản lý đảng viên của một số cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn... đặc biệt tình hình kinh tế, chính trị thế giới, khu vực biến động khó lường; thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp đã tác động trực tiếp đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ.

A. KẾT QUẢ

I. Công tác quán triệt, cụ thể hóa Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng

1. Quán triệt

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã kịp thời xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Điều lệ Đảng; các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng tới cán bộ chủ chốt cấp Khối; cung cấp đầy đủ các văn bản của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng và thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đến các cấp ủy và tổ chức đảng trực thuộc. Đồng thời chỉ đạo các đảng ủy, chi ủy cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội cấp Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo các cấp ủy, trực tiếp là Bí thư cấp ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động, đoàn viên, hội viên ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Các hội nghị được tổ chức nghiêm túc, đảm bảo nội dung chương trình, đúng tiến độ, đúng thành phần, đối tượng; đại biểu tham gia hội nghị đạt tỷ lệ cao (trên 98%). Báo cáo viên truyền đạt luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đầu tư nghiên cứu nội dung được phân công; phương pháp trình bày rõ ràng, khoa học giúp các đại biểu tham dự học tập nắm được các nội dung cơ bản, các điểm mới trong các quy định, hướng dẫn.

Qua việc học tập, quán triệt, cán bộ, đảng viên trong Khối nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng, những nội dung cơ bản, cốt lõi của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; việc triển khai, thực hiện Điều lệ Đảng qua các nhiệm kỳ Đại hội đã tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong từng cấp ủy, tổ chức đảng, góp phần giữ vững quan điểm, nguyên tắc của Đảng, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Việc học tập, quán triệt các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng gắn với việc triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong Khối đã có nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp: thông qua các hội nghị chuyên đề, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể; các cuộc thi; nhân dịp các ngày lễ lớn của dân tộc, của tỉnh, của ngành; tận dụng mạnh mẽ ưu thế của Internet và mạng xã hội để tuyên truyền như: Thông qua các sản phẩm đồ họa infographic, các trang thông tin điện tử, các trang Facebook, Fanpage chính thống của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã thu hút sự chú ý của người dùng mạng xã hội, tạo hiệu ứng tích cực về việc tương tác, chia sẻ, thông tin, tuyên truyền thường xuyên, liên tục.

Hàng năm, Đảng ủy Khối tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ cấp ủy, bí thư cấp ủy, chi bộ, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, qua đó đã tăng cường, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đảng cho đội ngũ cấp ủy và cán bộ làm công tác Đảng các cấp về chấp hành và thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, triển khai thực hiện đúng đắn, kịp thời, hiệu quả các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hạn chế những sai sót, khắc phục, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Điều lệ Đảng.

Những nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chú trọng triển khai trong chương trình lý luận chính trị dành cho đối tượng quần chúng ưu tú công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Khối học tại các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng. Tính từ năm 2011 đến nay, Khối đã tổ chức 120 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho hơn 9.000 quần chúng ưu tú được học tập, nghiên cứu Điều lệ Đảng, đã có gần 5.000 quần chúng phấn đấu tốt, trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thông qua việc nghiên cứu, quán triệt, bồi dưỡng, triển khai thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và quần chúng được nâng lên; điều đó khẳng định Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng là văn bản có tính pháp lý cao nhất, làm căn cứ để các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

2. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện

Ngay sau Đại hội XI, XII và Đại hội XIII của Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy Khối nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa việc thực hiện các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi hành Điều lệ Đảng, nhất là những vấn đề công tác tổ chức và cán bộ, về đảng viên⁽¹⁾, về cơ quan lãnh đạo của Đảng⁽²⁾, về tổ chức cơ

⁽¹⁾ Công tác quản lý đảng viên; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; các quy định về tiêu chuẩn cán bộ, về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ, về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử...

⁽²⁾ Việc ban hành Quy chế làm việc của cấp ủy; phân công cấp ủy viên theo dõi, phụ trách các tổ chức đảng cấp dưới; quy định về việc giới thiệu cán bộ ứng cử; quy trình về bổ sung, kiện toàn cấp ủy; hướng dẫn đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cấp ủy.

sở đảng⁽³⁾, về công tác kiểm tra, giám sát⁽⁴⁾. Ban hành 08 nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, về văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp, về lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội... qua đó tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả công tác xây dựng Đảng của Đảng ủy Khối, của cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở trong việc thi hành Điều lệ Đảng, trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

** Hạn chế, khó khăn, vướng mắc*

Việc nghiên cứu, quán triệt thi hành Điều lệ Đảng ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên; một số tổ chức đảng liên tục có sự thay đổi, bổ sung, kiện toàn cấp ủy, nhiều đồng chí cấp ủy viên cơ sở mới được kiện toàn chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, chưa kịp thời cập nhật, bám sát những quy định mới để triển khai thực hiện, dẫn đến kết quả thực hiện một số nghiệp vụ công tác tổ chức, công tác kiểm tra, giám sát, có lúc, có việc chưa đảm bảo quy trình, quy định.

II. Kết quả thi hành Điều lệ Đảng

1. Phần mở đầu (Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng)

Qua quá trình 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng tại Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối đã luôn quan tâm nghiên cứu, nhận thức rõ và thực hiện nghiêm những vấn đề lý luận về xây dựng Đảng được quy định trong Phần mở đầu của Điều lệ Đảng. Có thể khẳng định rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động; bằng công tác tổ chức, cán bộ và kiểm tra; bằng sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân; dựa vào dân để xây dựng Đảng. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo, phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đảng kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, góp phần tích cực vào hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.

Những nội dung trên thể hiện một cách đúng đắn và sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về tiêu chí một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, phù hợp với tình hình và nhiệm vụ của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta như Cương lĩnh chính trị của Đảng đã chỉ ra. Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, các tổ chức

⁽³⁾ Hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng hằng năm.

⁽⁴⁾ Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy, UBKT Đảng ủy; Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy.

chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên trong khối đã thực hiện cơ bản nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, nhận định nêu trên; luôn giữ vững lập trường giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đoàn kết, thống nhất trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo cách mạng của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2. Về đảng viên (Chương I)

Qua quá trình triển khai thực hiện các nội dung về công tác đảng viên như: tiêu chuẩn của đảng viên và điều kiện để được xét kết nạp vào Đảng; quyền, nhiệm vụ của đảng viên, đảng viên dự bị; thủ tục, quy trình, thẩm quyền kết nạp đảng viên, kết nạp lại; kết nạp đảng ở những nơi chưa có đảng viên hoặc có đảng viên nhưng chưa đủ điều kiện giới thiệu người vào Đảng; kết nạp đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng; kết nạp đảng viên trong học sinh, sinh viên...; thời gian dự bị, tuổi đảng, đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật khiển trách, cảnh cáo trong thời gian dự bị, đảng viên đi làm ăn xa...; thủ tục, thẩm quyền, quy trình xét, công nhận đảng viên chính thức; xóa tên đảng viên; cho đảng viên ra khỏi Đảng; phát, quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng; miễn công tác và sinh hoạt đảng cho đảng viên tuổi cao, sức yếu; phé độ sinh hoạt đảng định kỳ của đảng viên..., Ban Thường vụ Đảng ủy Khối nhận thấy về quy trình, thủ tục là đầy đủ, khoa học, phù hợp với thực tế, thuận lợi trong quá trình thực hiện; các quy định về đảng viên cơ bản là phù hợp. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ Khối đã cụ thể hóa, thực hiện nghiêm túc các nội dung về tiêu chuẩn, quyền, nhiệm vụ của đảng viên, quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên, chuyển đảng chính thức, sinh hoạt đảng, xóa tên đảng viên, cho ra khỏi đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

Từ năm 2011 đến nay, công tác phát triển đảng viên được các cấp ủy, tổ chức đảng trong Khối quan tâm triển khai và tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, có chất lượng, hiệu quả. Các cấp ủy từ khối đến cơ sở đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên cụ thể ngay từ đầu năm; làm tốt việc khảo sát, phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn, trong đó chú trọng đối tượng kết nạp đảng viên là công nhân, người lao động, chủ doanh nghiệp, học sinh, sinh viên; đảng viên được kết nạp cơ bản bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục, quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương..., do vậy, số lượng đảng viên được kết nạp hằng năm và trong các nhiệm kỳ của Đảng bộ Khối đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra và Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, tổng số kết nạp được 5.530 đảng viên.

Thực hiện nghiêm túc quy trình, quy định về thủ tục, thẩm quyền xét, công nhận đảng viên chính thức; xóa tên đảng viên; cho đảng viên ra khỏi Đảng; phát, quản lý thẻ đảng viên; quản lý hồ sơ đảng viên; thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng.

Việc thực hiện chế độ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ cơ bản theo quy định của Điều lệ Đảng. Đảng viên dự, ghi chép đầy đủ nội dung các buổi sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất nội bộ. gương mẫu chấp hành nghị quyết, kết luận của cấp ủy, chi bộ; sẵn sàng nhận và thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Chuẩn bị đầy đủ nội dung báo cáo kết quả, đồng thời thống nhất triển khai nhiệm vụ của chi bộ, đảng viên.

** Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:*

- Việc tạo nguồn, kết nạp đảng viên trong những năm gần đây gặp nhiều khó khăn do thực hiện tinh giản biên chế, các cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước hằng năm tuyển rất ít hoặc không tuyển dụng công chức, viên chức mới; một số đơn vị không còn quân chủng; do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của một số đơn vị, doanh nghiệp trong Khối gặp nhiều khó khăn, có nơi tạm dừng sản xuất... ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm, đời sống, thu nhập của người lao động. Bên cạnh đó, nhiều đoàn viên thanh niên, người lao động chưa có nguyện vọng, mục tiêu phấn đấu vào Đảng; một số đơn vị chủ yếu tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất kinh doanh, ít quan tâm đến công tác phát triển đảng viên. Chưa có cơ chế phối hợp giữa cấp ủy và lãnh đạo, chủ doanh nghiệp trong việc bố trí, tạo điều kiện về kinh phí, thời gian cho công nhân, lao động tham dự các lớp bồi dưỡng. Một số nơi còn tình trạng kết nạp người chưa đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, người có động cơ không đúng đắn vào Đảng; có nơi có biểu hiện kết nạp lấy số lượng, chưa coi trọng chất lượng...

- Việc chuyển sinh hoạt đảng: Qua thực tiễn, có tình trạng đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước vẫn sinh hoạt đảng ở nơi cư trú; một số đảng viên liên tục thay đổi nơi làm việc, nhiều đảng viên đã hết thời hạn 60 ngày làm việc theo quy định, vẫn chưa làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng, khi làm chuyển sinh hoạt đảng thì không được tiếp nhận do quá thời gian quy định, mặc dù nhiều đảng viên vẫn còn tâm huyết với Đảng, nhưng theo quy định thì đảng viên này sẽ bị xem xét, xóa tên trong danh sách đảng viên; một số ít đảng viên nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không kịp thời chuyển sinh hoạt đảng về nơi cư trú hoặc nơi làm việc mới.

3. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng (Chương II)

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã xây dựng, bổ sung Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa, Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối. Ban hành 11 quy chế làm việc mẫu và 01 quy chế phối hợp công tác mẫu cho các loại hình tổ chức cơ sở đảng; đồng thời chỉ đạo cấp ủy cơ sở xây dựng, bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc của cấp mình và của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Việc xây dựng quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng được quan tâm triển khai; tính cụ thể hoá trong các quy định, quy chế về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, việc phân công, phân nhiệm, trách nhiệm, thẩm quyền của tập thể, cá nhân và người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng bước

đều được xác định rõ. Trong quá trình hoạt động, các cấp ủy, tổ chức đảng đã bám sát quy chế làm việc, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được vai trò của tập thể và trách nhiệm cá nhân, giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp ủy với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội. Duy trì nền nếp chế độ hội họp, giao ban, những vấn đề lớn, quan trọng đều được dân chủ bàn bạc, thảo luận thống nhất trong tập thể cấp ủy, chi bộ trước khi quyết định. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, lãnh đạo doanh nghiệp.

Việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt đảng, nhất là việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã có nhiều chuyển biến tích cực; nội dung kiểm điểm tự phê bình, phê bình ở các cấp ủy, tổ chức đảng được thực hiện nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng, qua đó phát huy được ưu điểm, từng bước khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, những hạn chế, khuyết điểm của tập thể cấp ủy và của cán bộ, đảng viên đã được chỉ ra tại kỳ kiểm điểm trước, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng. Những nội dung thuộc về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng là phù hợp.

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã bám sát các chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp. Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình cơ sở, giải quyết dứt điểm những khó khăn vướng mắc trong công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ đôn đốc, hướng dẫn cấp ủy cơ sở chuẩn bị kỹ văn kiện, công tác nhân sự, các điều kiện cơ sở vật chất và tổ chức thành công đại hội các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở và đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở, Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối theo đúng kế hoạch. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc Quy chế bầu cử trong Đảng nguyên tắc, hình thức bầu cử; quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan đến bầu cử; việc ứng cử, đề cử, quy định về số dư, trình tự, thủ tục bầu cử phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cấp ủy viên các cấp bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hệ thống các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn, đổi mới theo hướng tinh gọn và hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác các cơ quan tham mưu, giúp việc được quy định cụ thể hơn. Tổ chức bộ máy, biên chế, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn và hoàn thiện, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đảm bảo đúng số lượng lãnh đạo theo quy định.

** Khó khăn, vướng mắc:*

Một số ít cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thậm chí có nơi còn vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật; nguyên tắc tự phê bình và phê bình có nơi thực hiện hiệu quả thấp, còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong kiểm điểm.

Thực hiện nội dung tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong tổ chức và hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng có nội dung chưa được quy định cụ thể về mối quan hệ, trách nhiệm giữa tập thể, cá nhân và người đứng đầu, nên khó xác định trách nhiệm của cá nhân khi xảy ra sai phạm.

Việc đổi mới không dưới 1/3 cấp ủy viên và tỷ lệ cán bộ trẻ trong nhiệm kỳ là khó đạt được do nhiều đơn vị số lượng cấp ủy viên tái cử cao, cán bộ trong độ tuổi trẻ còn rất ít hoặc không còn nguồn cán bộ nữ, trẻ.

4. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp trong Khối

- Về Đại hội Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh:

Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2020 - 2025 thực hiện đầy đủ 4 nội dung: (1) Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ vừa qua và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ tới; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XII, XIII của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XXI, XXII; (3) Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; (4) Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2020 - 2025.

Số đại biểu dự Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 250 đại biểu. Đại hội đã giới thiệu 29 đồng chí để bầu 26 đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ Khối; Kết quả đã bầu 26 đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ Khối (bầu khuyết 01 đồng chí) bảo đảm đủ năng lực, uy tín, phẩm chất đạo đức thực hiện nhiệm vụ cấp ủy phân công. Hội nghị lần thứ nhất BCH Đảng bộ Khối nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã bầu 08 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (bầu khuyết 01 đồng chí); Bầu Bí thư và 02 Phó bí thư Đảng ủy Khối; Bầu UBKT Đảng ủy Khối gồm 07 đồng chí; Bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Bầu đoàn Đại biểu chính thức dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII gồm 28 đồng chí và 02 đại biểu dự khuyết.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, bí thư cấp ủy; quy chế làm việc và chế độ sinh hoạt của từng tổ chức

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đảm bảo trách nhiệm, thẩm quyền, chế độ sinh hoạt theo quy chế làm việc. Sau mỗi kỳ đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã kịp thời xây dựng, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, đồng thời chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy trên cơ sở quy chế làm việc của cấp ủy cấp trên đảm bảo chất lượng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và điều kiện, tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối luôn nêu cao vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo cán bộ, đảng viên, người lao động thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; phát huy năng lực, ý thức trách nhiệm, tinh thần chủ động, làm tốt công tác tham mưu, nghiên cứu, đề xuất cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quy định đảm bảo nghiêm túc, kịp thời, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã kịp thời triển khai chương trình, kế hoạch công tác cho từng tháng, quý, năm và cả nhiệm kỳ; phân công nhiệm vụ, phân cấp quản lý rõ ràng, cụ thể, đúng thẩm quyền, đúng quy định cho từng đồng chí cấp ủy viên; thường xuyên nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh từ cơ sở; thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của từng đồng chí cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, của đồng chí Bí thư, các Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tập thể Đảng ủy, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đã nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy trí tuệ tập thể, năng lực cá nhân; lãnh đạo, chỉ đạo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, toàn diện; các đồng chí Đảng ủy viên, Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên, thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm đối với nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì nghiêm túc, nề nếp chế độ hội họp, giao ban theo quy định. Phương pháp lãnh đạo của tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy được đổi mới theo hướng khoa học, dân chủ, sát thực tiễn, phù hợp với đặc điểm, tình hình của Khối. Những vấn đề khó, vấn đề mới đều được trao đổi, thảo luận, thống nhất trước khi quyết định, tập trung vào việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy giao, về khắc phục các khuyết điểm, hạn chế của kỳ kiểm điểm trước để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực của công tác xây dựng Đảng. Chú trọng công tác khảo sát, đánh giá tình hình, đề ra chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn, kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ đảm bảo tính khả thi, chất lượng.

5. Về tổ chức cơ sở đảng

Tính đến ngày 31/01/2024, Đảng bộ Khối có 104 tổ chức cơ sở đảng (48 đảng bộ, 56 chi bộ), 14 đảng bộ bộ phận và 473 chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận và đảng ủy cơ sở; trong đó: 53 tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính, 11 tổ

chức cơ sở đảng trong đơn vị sự nghiệp và 40 tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình doanh nghiệp.

Các quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản cụ thể hóa thi hành Điều lệ Đảng, quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng cơ bản đáp ứng tình hình thực tế. Trên cơ sở các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp trên, các cấp ủy, tổ chức đảng đã chủ động xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác gắn với nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện nghiêm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ tịch Hội đồng quản trị, tổng giám đốc công ty, lãnh đạo doanh nghiệp; sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn, củng cố tổ chức đảng gắn với cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức bộ máy một cách đồng bộ, thống nhất nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Hầu hết các tổ chức cơ sở đảng trong Khối đã phát huy được vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo cán bộ, đảng viên và người lao động phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định, từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm có nhiều đổi mới, đã bước đầu khắc phục được tính hình thức, bảo đảm thực chất. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy cấp trên liên quan đến tổ chức cơ sở đảng, về đại hội cấp cơ sở, số lượng cấp ủy viên cấp ủy cơ sở, việc thành lập chi bộ, hoạt động, chế độ sinh hoạt của chi bộ, cấp ủy, việc khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên... các nội dung được quy định cơ bản phù hợp.

Thực hiện Kế hoạch, hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chuẩn bị tốt các điều kiện và tiến hành tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2020 - 2025 đảm bảo nội dung và thời gian quy định: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ vừa qua và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XII, XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên; (3) Bầu cấp ủy khóa mới; (4) Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ cấp trên. Nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, được tổ chức theo quy định 5 năm 2 lần. 100% các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở hoàn thành tổ chức đại hội đảm bảo đúng nội dung, quy trình, tiến độ thời gian theo quy định.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức đại hội điềm và thí điềm tại 01 chi bộ và 01 đảng bộ cơ sở; qua đó rút kinh nghiệm để chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trong toàn Đảng bộ tổ chức đại hội. Kết quả nhân sự bầu tại đại hội đều theo đúng phương án được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt. Số lượng cấp ủy viên cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020 là 786 đồng chí, 2020 - 2025 là 668 đồng chí.

** Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:*

Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của một số cấp ủy cơ sở chưa kịp thời, chất lượng còn hạn chế; chưa phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy và cá nhân đồng chí cấp ủy viên. Một số cấp ủy viên chưa thực hiện tốt nhiệm vụ đã được phân công.

6. Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp

- Chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Cấp ủy các cấp trong Khối ban hành và thực hiện nghiêm túc Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm theo quy định; thường xuyên tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên; kịp thời cụ thể hóa, ban hành các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ sát với chỉ đạo của cấp trên; chú trọng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát có phẩm chất, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với 100% các tổ chức đảng trực thuộc. Nội dung bám sát các quy định và nhiệm vụ cấp ủy giao; chú trọng kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Quy chế làm việc của cấp ủy và nhiệm vụ cấp ủy phân công; các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Khối; việc tổ chức và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng; việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện chủ đề công tác hằng năm của Tỉnh ủy ...

Từ năm 2011 đến nay, toàn Đảng bộ Khối đã kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng đối với 570 tổ chức đảng, 415 lượt đảng viên; giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng đối với 495 tổ chức đảng, 392 lượt đảng viên. Nội dung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy, việc quán triệt, triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận quan trọng của các cấp ủy đảng trong từng thời kỳ; nhiệm vụ được giao và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát, các tổ chức đảng và đảng viên cơ bản chấp hành đúng quy định của Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp

UBKT các cấp thuộc Khối đã chủ động tham mưu giúp cấp ủy xây dựng Quy chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; đồng thời giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo lựa chọn nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn, theo nhiệm vụ chung của đơn vị trong từng giai đoạn. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy thực hiện kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp.

Tham mưu giúp cấp ủy định kỳ sơ kết 6 tháng, tổng kết 01 năm công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; theo dõi, đôn đốc các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên thực hiện Thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ; lập và lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát theo quy định.

UBKT Đảng ủy Khối thường xuyên hướng dẫn UBKT cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; giao chỉ tiêu, xây dựng Quy định chỉ tiêu thi đua đối với UBKT đảng ủy cơ sở đảm bảo việc bình xét thi đua diễn ra công khai, đánh giá đúng thành tích của các UBKT đảng ủy cơ sở trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hằng năm. Làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy về việc chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra cấp ủy qua các nhiệm kỳ, xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan UBKT và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; phối hợp với các ban chuyên môn kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kiện toàn, bổ sung ủy viên UBKT từ Khối đến cơ sở.

Từ 2011 đến nay, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra 1128 tổ chức đảng, 514 đảng viên, trong đó kiểm tra 529 tổ chức đảng, 514 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, Qua kiểm tra kết luận có 549 tổ chức đảng, 538 đảng viên vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (chiếm 97% tổng số tổ chức, đảng viên được kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm).

UBKT các cấp giám sát chuyên đề đối với 465 tổ chức đảng cấp dưới và 465 lượt đảng viên. Qua giám sát các tổ chức đảng và đảng viên đã cơ bản chấp hành đầy đủ các quy định của Đảng, nhà nước, góp phần tích cực đối với việc cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

** Hạn chế, khó khăn, vướng mắc*

- Một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát còn chậm; chất lượng một số cuộc kiểm tra, giám sát còn hạn chế, nhất là kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; chưa thực hiện được kiểm tra tài chính đối với cấp ủy cùng cấp; nội dung kiểm tra về lĩnh vực tài chính, tài sản, công tác cán bộ, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa đáp ứng được yêu cầu; một số tổ chức cơ sở đảng, nhất là ở các đơn vị sản xuất kinh doanh thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát còn khó khăn, lúng túng, hiệu quả thấp; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các kết luận sau kiểm tra chưa triệt để (một số tổ chức đảng đã được kiểm tra, giám sát, nhắc nhở nhưng chậm khắc phục hạn chế, khuyết điểm). Việc tuyên truyền kết quả kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng chưa thường xuyên.

- Một số cấp ủy, tổ chức chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát; một số ít cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ; việc nắm bắt tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên chưa được chủ động, còn tình trạng nể nang, né tránh trong kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; việc phối hợp với các cơ quan thanh tra, công an, viện kiểm sát, tòa án, thi hành án để kiểm tra, xem xét xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm pháp luật chưa thường xuyên.

7. Về khen thưởng, kỷ luật

- Thẩm quyền, tiêu chuẩn, đối tượng, thủ tục, giá trị tặng phẩm và các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên

Công tác khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên được các cấp ủy trong Khối quan tâm thực hiện đúng quy định, kịp thời; thẩm quyền, các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn, đối tượng và thủ tục, giá trị tặng phẩm khen thưởng... cơ

bản là phù hợp. Đảng ủy Khối, cấp ủy các cấp đã kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tham gia các phong trào của Khối và thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên cơ bản đảm bảo tỷ lệ, sát thực góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm, phát huy tính chủ động, tích cực, tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, của tập thể cấp ủy và của cán bộ, đảng viên.

- Về kỷ luật đảng

Đảng ủy Khối nhận thấy: về hình thức kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo quy định hiện nay là phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ vi phạm, có tác dụng giáo dục, răn đe, ngăn ngừa vi phạm, tăng cường giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Việc thi hành kỷ luật và việc chấp hành kỷ luật Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm được cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ Khối thực hiện nghiêm túc, công minh, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền, phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục và thẩm quyền theo quy định, không có tình trạng xử lý kỷ luật oan, sai. Các tổ chức đảng, đảng viên bị xử lý đều chấp hành nghiêm hình thức kỷ luật, không có khiếu nại về kỷ luật Đảng; thực tế việc xem xét xử lý vi phạm đối với đảng viên hiện nay mới chỉ xem xét đến tính chất, mức độ vi phạm để căn cứ xác định hình thức kỷ luật, chưa xem xét đến đối tượng vi phạm là đảng viên giữ chức vụ hay đảng viên không giữ chức vụ. Đảng ủy Khối đã lãnh đạo, chỉ đạo UBKT Đảng ủy phối hợp với các cơ quan pháp luật có thẩm quyền và cho ra khỏi Đảng đối với những đảng viên vi phạm pháp luật phạm tội hình sự. đồng thời có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa vi phạm, nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Kết quả thực hiện kỷ luật từ 2011 đến nay: Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ đã thi hành kỷ luật đối với 03 tổ chức đảng, 262 đảng viên, trong đó Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kỷ luật 10 đảng viên (khiển trách 4, cảnh cáo 02, khai trừ 04); cấp ủy cơ sở, chi bộ kỷ luật 03 tổ chức (khiển trách 02, cảnh cáo 01), 252 đảng viên (222 khiển trách, 30 cảnh cáo). Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối kỷ luật đối với 37 đảng viên. Hình thức kỷ luật: khiển trách 05, cảnh cáo 01, khai trừ 31.

Công tác thi hành kỷ luật trong Đảng đã góp phần tích cực trong việc phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong một số tổ chức đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

** Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc*

Về khen thưởng: Một số ít cấp ủy cơ sở chưa quan tâm thực hiện công tác khen thưởng đối với tập thể và cá nhân trong đơn vị. Số tổ chức đảng, đảng viên đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu 5 năm liên tục là rất ít do tỷ lệ xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm không quá 20%, mặt khác, mức xếp loại của bí thư cấp ủy không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức đảng do mình là người đứng đầu. Vì vậy đề nghị xem xét, điều chỉnh, sửa đổi để đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

8. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Quy định Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bằng Cương lĩnh chính trị, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện là phù hợp. Các cấp ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế theo hướng phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, vai trò, trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Việc quy định các tổ chức đảng giới thiệu những cán bộ đủ tiêu chuẩn để bổ nhiệm, ứng cử vào chức danh lãnh đạo của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội đã tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Về vướng mắc, bất cập: Việc thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm và phối hợp công tác giữa đảng đoàn, ban cán sự đảng với cấp ủy cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Công đoàn Viên chức tỉnh trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, Đảng ủy Khối không lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp hoạt động chuyên môn và quản lý biên chế của Công đoàn Viên chức tỉnh.

9. Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Điều lệ Đảng quy định vai trò, vị trí của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là phù hợp, cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp tổ chức đoàn cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ Khối đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời định hướng hoạt động tổ chức đoàn cùng cấp; thường xuyên quan tâm, làm tốt công tác tổ chức và cán bộ; tạo điều kiện cho đoàn viên thanh niên được học tập, nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ trẻ tham gia cấp ủy, lãnh đạo chuyên môn. Hằng năm, các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp bộ đoàn xây dựng chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên, các kế hoạch, hướng dẫn tổ chức các hoạt động có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện nghiêm túc việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong đó tập trung tuyên truyền, quán triệt Điều lệ Đoàn, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Đoàn các cấp, đặc biệt các văn bản có tác động trực tiếp đến đoàn viên thanh niên, các hình thức học tập, quán triệt, tuyên truyền được triển khai phong phú, sinh động, sáng tạo; chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, thực hiện các phong trào thi đua, hành động cách mạng, chương trình đồng hành với thanh niên, công tác xây dựng Đoàn, Đoàn tham gia xây dựng Đảng... gắn với hoạt động chuyên môn, lĩnh vực công tác, sản xuất, nhiệm vụ chính trị từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng, thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng... Thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, các phong trào hành động cách mạng đã góp phần tạo môi trường lành mạnh, nâng cao nhận thức chính trị, lòng tự hào dân tộc, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng,

xã hội và xây dựng lý tưởng phấn đấu, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống trong mỗi đoàn viên thanh niên, tích cực cống hiến và trưởng thành.

Hiện nay, toàn khối có trên 3.000 đoàn viên, trong đó có khoảng 2000 đoàn viên (chiếm 64%) là đảng viên trẻ đang sinh hoạt đảng tại các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Khối. Quy định đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn đã được quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc. Các đồng chí đảng viên trẻ tham gia sinh hoạt đoàn đã thể hiện ý thức trách nhiệm, tinh thần xung kích, sáng tạo của đảng viên trẻ đối với tổ chức đoàn, đồng thời, đây là những nhân tố tích cực trong xây dựng tổ chức đoàn, là những tấm gương để các đoàn viên trẻ học tập, noi gương, phấn đấu vào Đảng.

** Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:*

- Phương thức, nội dung, kết quả hoạt động của một số tổ chức đoàn ở cơ sở hiệu quả chưa cao: phương pháp tuyên truyền, giáo dục chưa phong phú, hấp dẫn; việc nắm bắt tình hình tư tưởng, định hướng thanh niên có nơi chưa chủ động, chưa kịp thời. Vai trò xung kích của một số cán bộ trẻ chưa thực sự rõ nét.

- Một số ít cấp ủy đảng và lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động tổ chức đoàn. Đội ngũ cán bộ đoàn ở cơ sở chưa dành thời gian thỏa đáng cho công tác đoàn, kinh nghiệm hoạt động ít, thường xuyên biến động...

10. Về tài chính của Đảng

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, của tỉnh liên quan về quản lý tài chính, tài sản đến cấp ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

Để cụ thể hóa các quy định của Đảng, nhà nước, Trung ương, của tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã chỉ đạo cơ quan Đảng ủy Khối triển khai xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có định mức chi phù hợp với các quy định của Nhà nước; đảm bảo trình tự, thủ tục quy định, công khai, dân chủ; kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các quy định mới và tình hình ngân sách hằng năm của Đảng bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy Khối hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; cơ bản phục vụ kịp thời hoạt động của các cấp ủy, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- *Nguồn thu từ đảng phí:* Được thực hiện nghiêm túc từ khâu xây dựng dự toán đến tổ chức thực hiện thu. Việc lập báo cáo và thực hiện trích nộp đảng phí lên cấp trên của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cơ bản đúng thời gian và quy định.

- *Mức đóng đảng phí của đảng viên:* Quá trình triển khai thực hiện theo đúng Công văn số 141-CV/VPTW/nb ngày 17/3/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị quy định về chế độ đảng phí; Hướng dẫn số 03-HD/VPTW, ngày 06/7/2016 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn thực hiện chế độ đảng phí. Tổng số tiền đảng phí toàn Đảng bộ (từ năm 2011 đến 2023) đã nộp về cấp trên đạt **7.663.783.063** đồng; thực hiện việc thu, nộp đảng phí hằng năm đều vượt kế hoạch được giao.

Các cấp ủy từ chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở đến cấp ủy trực thuộc đã thực hiện tốt việc trích, nộp đảng phí theo đúng tỷ lệ và thời gian quy định; việc ghi chép sổ sách, báo cáo đảng phí đầy đủ và theo mẫu quy định; lưu trữ chứng từ gọn gàng, đầy đủ, chi tiêu hợp lý. Đảng ủy Khối đã chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy thực hiện việc kiểm tra, xét duyệt số thu, chi đảng phí và tổng hợp thu chi tài chính của các tổ chức đảng trực thuộc.

Đối với những tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước: Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã thực hiện việc cấp đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí phân bổ cho cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc theo quy định tại tiết e, điểm 4.1, khoản 4, Điều 2 Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng

Công tác lập dự toán được triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy, các quyết định của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định điều hành dự toán ngân sách nhà nước hằng năm. Dự toán được lập hằng năm đã chấp hành đầy đủ các quy định của Đảng, Nhà nước về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, đảm bảo kịp thời, chủ động trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở.

Công tác điều hành ngân sách, sử dụng kinh phí đã bám sát dự toán được giao đầu năm; chấp hành đúng các quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, báo cáo quyết toán. Đảng ủy Khối đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm hướng dẫn cấp ủy cơ sở trực thuộc trong việc sử dụng, báo cáo và lập chứng từ thanh quyết toán tài chính theo quy định. Về cơ bản việc xây dựng dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh; góp phần thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chế độ, chính sách Nhà nước đã ban hành; đồng thời tạo điều kiện cho Đảng ủy Khối, cấp ủy cơ sở chủ động xây dựng, triển khai chương trình công tác năm, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ chính trị được giao.

Việc khoán chi hành chính hằng năm của Đảng ủy Khối được cấp căn cứ vào các Nghị quyết của HĐND tỉnh theo biên chế được giao. Việc thực hiện khoán chi hành chính đã bám sát định mức chi được quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quy định số 948-QĐ/TU ngày 19/3/2018 của Tỉnh ủy Ninh Bình quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh.

Việc chi tiêu, sử dụng kinh phí được cấp đảm bảo theo đúng quy định; không sử dụng nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ/nhiệm vụ không thường xuyên chi cho các hoạt động đã được quy định sử dụng từ nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/nhiệm vụ thường xuyên; không tự điều chỉnh kinh phí không thường xuyên của nhiệm vụ này để thanh toán cho nhiệm vụ không thường xuyên khác; mức chi đảm bảo tiêu chuẩn, định mức đã được quy định tại Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Đảng ủy Khối; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, không để thất thoát gây lãng phí.

Việc thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng đúng quy định. Từ năm 2020 đến nay đã thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh

mục phải mua sắm tập trung theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (bàn ghế làm việc, tủ tài liệu, máy tính, máy ảnh, máy scan, điều hòa) với tổng số tiền: 194.497.000 đồng. Từ năm 2011 đến nay, Đảng ủy Khối không được giao thực hiện các nội dung sửa chữa lớn tài sản cố định và nhiệm vụ quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản.

Công tác kiểm tra tài chính Đảng đối với các tổ chức cơ sở đảng được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cấp ở cơ sở quan tâm chỉ đạo thực hiện. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT các cấp trong Đảng bộ về công tác tài chính đã góp phần tạo chuyển biến tích cực, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên. Từ năm 2011 đến nay, cấp ủy, UBKT đảng ủy các cấp trong Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra tài chính đảng với **389** cuộc (trong đó UBKT Đảng ủy Khối tiến hành kiểm tra **33** cuộc; UBKT đảng ủy cơ sở kiểm tra **356** cuộc). Qua kiểm tra kết luận các tổ chức đảng được kiểm tra cơ bản đã thực hiện đúng những quy định về thu, nộp, sử dụng đảng phí, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh cho hoạt động công tác đảng; không có tổ chức đảng nào có sai phạm đến mức phải xem xét xử lý.

Đảng ủy Khối đã triển khai thực hiện đúng các quy định của Trung ương⁽⁵⁾ và chấp hành việc báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm; thực hiện việc xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán hàng năm đối với tổ chức cơ sở đảng về trách nhiệm, quy trình, thời hạn thực hiện và các phụ lục, mẫu, biểu...

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, hàng năm Đảng ủy đã cho ý kiến về dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách của Đảng ủy; định mức phân bổ chi dự toán ngân sách của Đảng ủy (định mức phân bổ chi thường xuyên và định mức phân bổ chi cho hoạt động đặc thù, chi hỗ trợ cơ sở); quyết toán ngân sách được cấp hàng năm; thảo luận, cho ý kiến vào báo cáo tài chính đảng của Đảng bộ theo quy định. Chỉ đạo thực hiện công khai dự toán thu-chi ngân sách nhà nước; các nguồn điều chỉnh giảm và bổ sung được UBND tỉnh giao; nguồn kinh phí phân bổ cho cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư và công khai định mức phân bổ dự toán ngân sách hằng năm.

* *Hạn chế, khó khăn, vướng mắc*: Một số ít cấp ủy việc triển khai và cụ thể hóa các văn bản, hướng dẫn của Đảng về chế độ đảng phí, chi hoạt động công tác đảng còn hạn chế. Vẫn còn tình trạng thu đảng phí theo quý; thu đảng phí bằng hình thức trích và khấu trừ trực tiếp từ bảng lương; việc quản lý chứng từ chi tiêu tài chính đảng còn hạn chế. Việc báo cáo và thực hiện công tác tài chính đảng có cấp ủy chưa đúng quy định. Một số UBKT đảng ủy cơ sở chưa thực hiện kiểm tra tài chính đảng đối với cấp ủy cùng cấp theo quy định.

Một số cấp ủy chưa thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác tài chính Đảng; cấp ủy viên phụ trách, cán bộ được phân công thu - chi, quản lý tài chính Đảng nghiên cứu chưa đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác tài chính Đảng.

⁽⁵⁾ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

III. Đánh giá chung

1. Mặt được

Việc quán triệt, tuyên truyền, nghiên cứu, triển khai thực hiện Điều lệ Đảng, quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng đảm bảo nghiêm túc, thống nhất, hiệu quả và chặt chẽ từ Khôi đến cơ sở. Trước khi tổ chức hội nghị, cấp ủy các cấp đã nghiên cứu, thảo luận, nắm vững tinh thần chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và các nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; từ đó xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, sát thực, phù hợp với tình hình thực tiễn trong tổ chức thực hiện. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện Điều lệ Đảng, quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

Sau nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, triển khai Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương đã tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, tổ chức và hành động; nhận thức về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên được nâng lên. Đội ngũ cấp ủy và cán bộ, đảng viên xác định rõ hơn vị trí, vai trò, đề cao tinh thần trách nhiệm, lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp đúng đắn phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Các cấp ủy, tổ chức và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khôi thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, nói và làm theo Điều lệ, nghị quyết, quy định của Đảng, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Có thể khẳng định rằng, từ năm 2011 đến nay với sự đoàn kết, thống nhất, Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi, các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ Khôi đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, các quy định, kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết Đại hội khóa XI, XII, XIII của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và đạt được nhiều kết quả quan trọng: công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được quan tâm đổi mới; các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy được cụ thể hóa thành nghị quyết chuyên đề, quy định, chương trình, kế hoạch, hướng dẫn phù hợp với thực tiễn để tổ chức thực hiện; nhận thức về vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu trong việc chấp hành các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao; công tác củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, tinh giản biên chế, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được quan tâm thực hiện; công tác bồi dưỡng, tạo nguồn, kết nạp đảng viên được chú trọng, gắn với các giải pháp xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát đã giúp cấp ủy đánh giá sát, đúng tình hình hoạt động của tổ chức đảng,

kip thời chỉ đạo, khắc phục yếu kém, khuyết điểm, xử lý vi phạm, bảo đảm giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng; công tác Dân vận của Đảng có nhiều đổi mới, phát huy được vai trò của hệ thống chính trị từ Khối đến cơ sở trong việc tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và người lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới, thiết thực, sâu sát cơ sở; các phong trào thi đua, yêu nước đã tạo cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và người lao động nâng cao ý thức tự lực, tự cường, phát huy tinh thần đoàn kết khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thi hành Điều lệ Đảng của một số cấp ủy, chi bộ có lúc, có việc chưa cụ thể, chưa triệt để. Một số cấp ủy, đảng viên chưa nắm vững Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, chưa chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, còn có tổ chức đảng, đảng viên vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện chưa đúng vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và của đảng viên.

- Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, chi bộ chưa thường xuyên, chất lượng chưa cao. Một số cấp ủy, uỷ ban kiểm tra cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát còn chậm, chưa xây dựng quy định, quy trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp mình. Nhiều tổ chức cơ sở đảng, nhất là các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát còn khó khăn, lúng túng, hiệu quả thấp.

- Việc xây dựng quy chế làm việc ở các chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở thực hiện chưa tốt. Quy chế, nền nếp làm việc và phong cách lãnh đạo của một số cấp ủy chậm được cải tiến, có tổ chức đảng thực hiện quy chế làm việc chưa nghiêm, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao, sinh hoạt chuyên đề chưa đảm bảo theo quy định.

3. Nguyên nhân

- Một số cấp uỷ viên dành thời gian thoả đáng để tìm hiểu, nghiên cứu Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về xây dựng Đảng, chưa nêu cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu. Cấp uỷ viên cơ sở làm kiêm nhiệm, có nơi thường xuyên biến động, khối lượng công việc chuyên môn nhiều nên có mặt còn hạn chế; chưa kịp thời rà soát, bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc của cấp ủy cho phù hợp với các quy định mới của Đảng, cấp ủy cấp trên, đúng với chức năng, nhiệm vụ được giao và cho phù hợp với tình hình, điều kiện của đơn vị.

- Một số cán bộ, đảng viên tính tiên phong, gương mẫu chưa cao, trình độ, năng lực có mặt còn hạn chế; một số đảng viên vi phạm Điều lệ, các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xử lý kỷ luật.

4. Bài học kinh nghiệm

Tranh thủ sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện Điều lệ Đảng.

Tiếp tục làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, quy định của cấp ủy cấp trên về xây dựng Đảng, từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của Điều lệ Đảng.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc, thường xuyên xây dựng, củng cố tăng cường sự đoàn kết, thống nhất nội bộ; thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình; chủ động nghiên cứu, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch thực hiện; phân công rõ trách nhiệm, cá nhân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ trì phối hợp; lựa chọn xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm công tác xây dựng Đảng phù hợp với điều kiện thực tế của Khối và của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Thường xuyên củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, cấp ủy viên nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp Khối có bản lĩnh chính trị vững vàng, tiêu biểu về trí tuệ, năng động, sáng tạo, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, gắn bó mật thiết với nhân dân và được nhân dân tín nhiệm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm, phát sinh ngay từ cơ sở; kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cán bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; xử lý nghiêm cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm.

Định kỳ làm việc với cấp ủy các cơ quan, đơn vị, lãnh đạo, chủ doanh nghiệp, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp trong lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện và định hướng hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội.

B. ĐỀ XUẤT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG

- Điều lệ Đảng hiện tại quy định nhiệm kỳ đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở 5 năm 2 lần. Đề nghị quy định nhiệm kỳ đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở như đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở (5 năm 1 lần).

- Về tuổi đảng của đảng viên: Trong văn bản *quyết định kết nạp đảng viên* có ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định và ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp đảng viên, do vậy điểm 4, Điều 5 quy định “Tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp” là chưa rõ, đề nghị sửa là: Tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (để b/c),
- Đ/c Bùi Mai Hoa-Ủy viên BTVTVU,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để b/c),
- Các đ/c Ủy viên BTV Đảng ủy Khối,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy,
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp Khối,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Thịnh Đức Tiên